

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Về việc ủy quyền cho cá nhân giao dịch trên tài khoản giao dịch chứng khoán

Hôm nay, ngày tháng năm, tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

(địa chỉ tại Tầng 17, tòa tháp VCCI Tower, 9 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Hà Nội), chúng tôi gồm:

1. BÊN ỦY QUYỀN (BÊN A):

Ông (Bà):

Quốc tịch: Sinh năm:.....

Số CMT/ hộ chiếu:....., nơi cấp:....., ngày cấp:.....

Có hộ khẩu thường trú tại:

2. BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (BÊN B)

Ông (Bà):

Quốc tịch: Sinh năm:.....

Số CMT/ hộ chiếu:....., nơi cấp:....., ngày cấp:.....

Có hộ khẩu thường trú tại:.....

Trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về việc ủy quyền theo quy định của pháp luật nói chung và quy định về việc ủy quyền trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, sau khi bàn bạc, hai Bên đã tự nguyện lập và ký Hợp đồng ủy quyền này (sau đây gọi là Hợp đồng) với những nội dung như sau:

Điều 1: CĂN CỨ ỦY QUYỀN

Bên A cam đoan là chủ tài khoản giao dịch chứng khoán (sau đây gọi là GDCK) tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt (sau đây gọi là TVSI), cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------------|----------------------------------|
| - Loại tài khoản: | ☐ Cá nhân |
| - Số tài khoản GDCK thông thường: | 044C |
| - Số tài khoản GDCK ký quỹ: | 044C |

Điều 2: PHẠM VI VÀ NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bằng Hợp đồng này, Bên A ủy quyền cho Bên B được toàn quyền thay mặt Bên A thực hiện các nội dung sau đây:

- 2.1. Được thay mặt Bên A (bên ủy quyền) thực hiện các giao dịch trên (các) tài khoản GDCK đứng tên chủ tài khoản nêu trên tại TVSI theo các nội dung cụ thể được nêu tại Điều này;

2.2. Phạm vi ủy quyền (*):

STT	Nội dung	Tài khoản GDCK thông thường		Tài khoản GDCK ký quỹ	
		Có	Không	Có	Không
1	Đặt lệnh giao dịch (mua, bán, hủy, sửa)	☐	☐	☐	☐
2	Nộp/ rút tiền/ chuyển khoản	☐	☐	☐	☐
3	Ứng trước tiền bán chứng khoán	☐	☐	☐	☐
4	Ủy quyền cầm cổ chứng khoán	☐	☐	☐	☐
5	Lưu ký chứng khoán	☐	☐	☐	☐
6	Đăng ký quyền mua chứng khoán	☐	☐	☐	☐
7	Đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến	☐	☐	☐	☐
8	Sử dụng các dịch vụ chứng khoán khác	☐	☐	☐	☐

Ghi chú:

(*) Bên A lựa chọn phạm vi ủy quyền bằng cách điền dấu "x" hoặc "□" vào từng ô Có/ Không cho từng nội dung ủy quyền đối với mỗi tài khoản GDCK. Trường hợp nội dung nào có cả hai (02) ô đều được điền hoặc đều được bỏ trống thì nội dung đó được xem là không được ủy quyền giao dịch.

2.3. Trong phạm vi ủy quyền nêu trên, Bên B có tất cả các quyền và nghĩa vụ của Bên A theo quy định của pháp luật; đồng thời, các ý kiến và quyết định của Bên B chính là ý kiến và quyết định của Bên A;

2.4. Để thực hiện các nội dung ủy quyền nêu trên, Bên A phải bàn giao cho Bên B các giấy tờ cần thiết có liên quan. Việc giao nhận các giấy tờ nêu trên do hai Bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 3: THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thời hạn ủy quyền của Hợp đồng này là..... năm, được tính kể từ ngày ký Hợp đồng này, trừ trường hợp Hợp đồng này bị chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Điều 4: QUY ĐỊNH VỀ THÙ LAO

Chi phí và thù lao để thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên theo Hợp đồng này đều do hai Bên tự thỏa thuận.

Điều 5: CAM ĐOAN CỦA HAI BÊN

5.1. Cam đoan của Bên A:

- Tài sản được ủy quyền giao dịch nêu trên theo Hợp đồng này hoàn toàn là tài sản riêng và hợp pháp của Bên A, không liên quan đến bất cứ tổ chức hoặc cá nhân nào;
- Bên A cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền theo Hợp đồng này. Mọi rủi ro xảy ra khi bên được ủy quyền thực hiện các nội dung ủy quyền theo Hợp đồng này do Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm và sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan tới việc ủy quyền nêu trên;

5.2. Cam đoan của Bên B:

- Bên B không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các nội dung được ủy quyền theo Hợp đồng này;
- Bên B không được thực hiện các giao dịch với chính mình hoặc với người thứ ba mà mình cũng là người được ủy quyền;
- Với tư cách là bên được ủy quyền GDCK trên (các) tài khoản GDCK tại TVSI của Chủ tài khoản theo Hợp đồng này, Bên B chỉ thực hiện trong phạm vi ủy quyền đã được xác nhận tại Điều 1 và trong thời hạn được quy định tại Điều 3 nêu trên. Nếu TVSI có quy định riêng (phù hợp với quy định của pháp luật) trước khi được phép thực hiện các nội dung này thì Bên B cũng phải tuân thủ theo các quy định đó của TVSI;

5.3. Cam đoan chung của hai Bên:

- Tất cả các thông tin, giấy tờ mà hai Bên đã xuất trình để giao kết và thực hiện Hợp đồng này đều là sự thật, nếu bên nào có điều gì sai trái sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường toàn bộ mọi thiệt hại gây ra;
 - Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc tất cả các điều khoản của Hợp đồng này với tinh thần thiện chí và trung thực;
 - Toàn bộ các quyền lợi, các lợi ích và các nghĩa vụ (nếu có) phát sinh từ việc Bên B thực hiện Hợp đồng này đều do hai Bên tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, trong mọi trường hợp không ảnh hưởng đến Hợp đồng này, cũng như đến người thứ ba;
 - Thỏa thuận ủy quyền của hai Bên theo Hợp đồng này không nhằm che giấu hoặc trốn tránh bất cứ nghĩa vụ nào đối với Nhà nước, cũng như đối với bất cứ người thứ ba nào;
 - Bên B phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của bên được ủy quyền theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự, kể cả các nghĩa vụ thông báo và giao lại tài sản đã nhận, cũng như những lợi ích thu được trong khi thực hiện công việc ủy quyền nêu trên;
 - Hai Bên đều không đề nghị Công chứng viên tiến hành xác minh các thông tin, cũng như giám định các giấy tờ do các bên xuất trình để giao kết và thực hiện Hợp đồng này;
 - Không bên nào có quyền đơn phương hủy bỏ hoặc chấm dứt thực hiện Hợp đồng này. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng này chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của cả hai Bên và phải được công chứng;
- Tất cả các vấn đề phát sinh (nếu có) mà chưa được hai Bên thỏa thuận trong Hợp đồng này được áp dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 6: HIỆU LỰC VÀ KÝ KẾT

- 6.1. Hai Bên công nhận đều đã hiểu rõ các quy định của pháp luật về uỷ quyền; nhận thức được đầy đủ trách nhiệm trước pháp luật khi ký Hợp đồng này và cam đoan hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung của Hợp đồng;
- 6.2. Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản chính, có giá trị như nhau (mỗi bản gồm có bốn (04) tờ, bốn (04) trang); có hiệu lực kể từ ngày ký và được công chứng; mỗi bên giữ một (01) bản; lưu tại Văn phòng công chứng Hoàng Cầu một (01) bản và TVSI giữ một (01) bản;
- 6.3. Hai Bên đều đã tự đọc lại toàn bộ Hợp đồng và cùng tự nguyện ký tên vào từng trang của Hợp đồng này để làm bằng chứng.

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)



LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày, tại Văn phòng Công chứng Hoàng Cầu (địa chỉ tại số 9 tập thể Bảo tàng mỹ thuật, Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội; ĐT: (024) 3856 9871), tôi là....., Công chứng viên Văn phòng Công chứng Hoàng Cầu, ký tên dưới đây,

CHỨNG NHẬN

Hợp đồng ủy quyền để giao dịch chứng khoán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt này (sau đây gọi là Hợp đồng) được lập bởi:

BÊN ỦY QUYỀN: Ông (Bà),
với,

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN: Ông (Bà):.....,
những người có giấy CMND và hộ khẩu như đã nêu ở trên.

Các Bên đã tự nguyện thoả thuận lập và ký kết Hợp đồng này để Bên A ủy quyền cho bên B được toàn quyền thay mặt Bên A thực hiện nội dung ủy quyền quy định tại Điều 2 của Hợp đồng nêu trên.

Việc công chứng ngoài trụ sở nêu trên là thực hiện chủ trương tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và hoạt động trên thị trường chứng khoán nhằm huy động các nguồn vốn trung hạn và dài hạn cho đầu tư phát triển và theo đề nghị của các bên.

Tại thời điểm công chứng, cả hai Bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các giấy tờ do các Bên xuất trình và các cam kết của các Bên, mục đích và nội dung thoả thuận của các Bên trong Hợp đồng này không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội;

Hai Bên đều đã tự đọc lại toàn văn Hợp đồng này, đã đồng ý với toàn bộ nội dung của Hợp đồng này và đã tự nguyện ký tên vào từng trang của Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi.

Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản chính, có giá trị như nhau (mỗi bản gồm có bốn (04) tờ, bốn (04) trang): cấp cho mỗi Bên một (01) bản, lưu tại Văn phòng Công chứng Hoàng Cầu một (01) bản và TVSI giữ một (01) bản.

Số công chứng:

/20.....;

Quyển số: 01/VPCC./.

